

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày: 25/10/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hưởng và bà Dương Thị Hiền.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/10/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 03/10/2017 đối với bị cáo:

Trần Xuân L, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Quang H và bà Trần Thị L. Bị cáo có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/8/2017 đến ngày 24/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". (Có mặt).

* **Bị hại:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Xuân L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2017, Trần Xuân L trèo qua tường bao sang nhà anh Trần Văn T để hỏi đi nhờ ra phía sau nhà anh T chặt buồng chuối. Do cửa nhà anh T mở và gọi không thấy ai trả lời nên L đi vào nhà rồi vào trong buồng thì nhìn thấy anh T đang nằm ngủ, chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus để ở đầu giường, dưới nền nhà có bộ sạc pin của điện thoại. Thấy anh T đang ngủ say nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. L đã lấy chiếc điện thoại cùng bộ sạc pin đang được cắm ở ổ cắm dưới nền nhà bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi

về nhà và tắt nguồn điện thoại, cất giấu điện thoại và bộ sạc pin trên nóc tủ nhà mình. Sau đó khoảng 10 ngày thì L mang điện thoại ra để sử dụng. Ngày 06/8/2017 Trần Trung K - sinh ngày 06/8/2002, trú tại thôn C, xã T (là em họ L) đến nhà L chơi; do thấy không có ai ở nhà và nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus đang sạc pin trên giường nên K đã lấy chiếc điện thoại này mang về nhà cất giấu. Khi về nhà thì L không thấy chiếc điện thoại và nghi cho K là người đã lấy trộm nên đã đến nhà K đòi chiếc điện thoại, ngày 09/8/2017 K mang điện thoại trả lại cho L. Do có thông tin về việc chiếc điện thoại của mình là do L trộm cắp, nên ngày 13/8/2017 anh T đến nhà L đòi điện thoại thì L đã trả lại anh T chiếc điện thoại cùng bộ sạc pin. Ngày 20/8/2017 anh T có đơn tố giác hành vi phạm tội của L và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 01 bộ sạc pin cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và một bộ sạc điện thoại là 7.050.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 50/KSĐT-KT ngày 03/10/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân L khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại – anh Trần Văn T trình bày việc bị mất chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và bộ sạc pin điện thoại như Cáo trạng đã nêu. Anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo L được cải tạo ở ngoài xã hội do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; anh không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Xuân L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ chứng cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/7/2017 tại nhà của anh Trần Văn T ở thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Trần Xuân L đã lén lút lấy trộm của anh T 01

chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và bộ sạc pin điện thoại giá trị 7.050.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, đến ngày 13/8/2017 bị cáo L đã trả lại anh T chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và bộ sạc pin.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, đông con và con còn nhỏ trong đó có con út bị bệnh bại não nằm liệt rất cần sự chăm sóc của cha mẹ có chứng nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do đó Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhắc nhở bị cáo phải lấy đây làm bài học để rèn luyện bản thân, không để có vi phạm pháp luật xảy ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt” quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và bộ sạc pin điện thoại là tài sản hợp pháp của anh T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho anh T là đúng pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định ngày 06/8/2017, Trần Trung K đã lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus mà L đã trộm cắp của anh Trần Văn T. Hành vi của K có dấu hiệu tội phạm "*Trộm cắp tài sản*", nhưng ở thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp K chưa đủ 16 tuổi, do vậy K không phạm tội. Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trung K về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (25/10/2017). Giao bị cáo L cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; buộc bị cáo Trần Xuân L nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo L)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng